TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/HD-CTSV

Bình Dương, ngày 10 tháng 9 năm 2015

HƯỚNG DẪN Vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội năm học 2015 - 2016

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định về Tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Hướng dẫn số 2162A/NHCS-TD ngày 2 tháng 10 năm 2007 của Ngân hàng Chính sách xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (HD-2162A);

Căn cứ Công văn số 1852/NHCS-TDSV ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ngân hàng Chính sách xã hội về việc sửa đổi nghiệp vụ cho vay học sinh, sinh viên mồ côi theo văn bản số 2162A/NHCS-TD (CV-1852);

Phòng Công tác sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến sinh viên về đối tượng và các điều kiện được vay vốn tín dụng tại Ngân hàng chính sách Xã hội như sau:

1. Đối tượng được vay vốn:

- a. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.
 - b. Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.
- c. Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.
- d. Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học.

2. Phương thức cho vay:

- Việc vay vốn đối với sinh viên được thực hiện theo phương thức thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội.
- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội nơi Nhà trường đóng chân (Ngân hàng TP Thủ Dầu Một). Theo hướng dẫn HD-2162A và CV-1852

3. Điều kiện vay vốn

Sinh viên đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay phải có đủ các tiêu chuẩn quy định về đối tượng được vay vốn:

- Đối với sinh viên năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển và giấy xác nhận được vào học của Nhà trường.
- Đối với sinh viên từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của Nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

4. Mức vốn cho vay

Mức cho vay tối đa đối với một sinh viên là 1.100.000 đồng/tháng kể từ 01/8/2013.

5. Lãi suất cho vay

- Theo Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 lãi xuất cho vay đối với học sinh, sinh viên là 0,6%/tháng được áp dụng cho các khoản vay kể từ khi quyết định này có hiệu lực thi hành.
 - Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

6. Thời hạn cho vay

- Là khoảng thời gian được tính từ ngày sinh viên bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi) được ghi trong hợp đồng tín dụng.
- Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày sinh viên được nhận món vay đầu tiên cho đến ngày sinh viên kết thúc khoá học.
- Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian tính từ ngày sinh viên được vay vốn trả khoản nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng chính sách xã hội quy định.

7. Trả nợ gốc và lãi tiền vay

- Trong thời hạn phát tiền vay sinh viên được vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi; lãi tiền vay được tính kể từ ngày sinh viên được vay vốn nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.
- Sinh viên được vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên ngay sau khi sinh viên có việc làm, có thu nhập nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày sinh viên kết thúc khoá học.

8. Những điều cần lưu ý:

Khi sinh viên liên hệ phòng Công tác sinh viên để xin giấy Xác nhận vay vốn yêu cầu thực hiện đúng mẫu (*mẫu STSV10*)và điền đầy đủ các thông tin.

Sinh viên (xin giấy xác nhận) có trách nhiệm báo cáo tình hình vay vốn của mình với nhà trường khi có yêu cầu.

Phòng Công tác Sinh viên đề nghị sinh viên thực hiện nghiêm túc tinh thần thông báo này.

TRƯ**ỞNG PHÒNG**(Đã ký)

Th.S Lê Văn Hải

Noi nhân:

- Các khoa (thông báo đến lớp sinh viên);
- Web CTSV
- Lưu CTSV

TRƯƠNG (CƠ SƠ ĐAO TẠO	Đậ	A XA HỘI CHU N ốc lập <u>– Tự do – H</u>	NGHIA VIỆT NAM [ạnh phúc
	••••		
	GIÁY XÁC N	HẬN	
Họ và tên học sinh (sinh viên):			
Ngày sinh:/	Giới tính:	Nam □ Nî	ř 🗆
CMND số:Ngày	cấp:	Nơi cấp:	
Mã trường theo học (mã quy ước	trong quy chế tuyển	sinh ĐH, CĐ, TC	(CN):
Tên trường:			
Ngành học:			
Hệ đào tạo (Đại học, Cao đẳng):			
Khoá:	Loại hình	đào tạo:	
Lớp:	Số thẻ HS	SV:	
Khoa:			
Ngày nhập học:/	Thời gian ra trườ	ng (tháng/năm):	/
(Thời gian học tại trường:th	áng)		
- Số tiền học phí hàng thán	g:đ	ồng.	
Thuộc diện:	- Không miễn giản	ı 🗆	
	- Giảm học phí - Miễn học phí		
Thuộc đối tượng:	- Mồ côi	П	
Thuộc dơi tuộng.	- Không mồ côi		
- Trong thời gian theo học tại tr	ường, anh (chị):		
không bị xử phạt hành chính trở lớ	ên về các hành vi: c	ờ bạc, nghiện hút,	trộm cắp, buôn lậu.
- Số tài khoản của nhà trường:		, tại ngân hàng:	
		nady	thángnăm 20
	I	·····, ngay HIỆU TRƯỞNG ((GIÁM ĐỐC)
		(Ký tên, đón	ng dấu)

HƯỚNG DẪN

Về việc: GHI VÀO MẪU GIÂY XÁC NHẬN ĐỂ VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH

Họ và tên HSSV: Ghi bằng chữ in hoa có dấu

Mã trường: **TDM**

Tên trường: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngành học: Ghi theo ngành đào tạo khi đăng ký tuyển sinh

Hệ đào tạo: Cao đẳng: ghi Cao đẳng; Đại học: ghi Đại học

Khoá (theo bảng)

Khóa	Vào học				
Hệ đào tạo	2011	2012	2013	2014	2015
Cao đẳng		2012- 2015	2013- 2016	2014- 2017	2015- 2018
Đại học (4 năm)	2011- 2015	2012- 2016	2013- 2017	2014- 2018	2015- 2019
Đại học (5 năm)	2011- 2016	2012- 2017	2013- 2018	2014- 2019	2015- 2020

Loại hình đào tạo: Chính quy

Lớp: Ghi mã lớp theo quy định của nhà trường

Số thẻ HSSV: Mã sinh viên (theo thẻ SV hoặc giấy vào lớp đối với SV năm 1)

Khoa (ghi đúng tên Khoa đang quản lý SV)

Ngày nhập học (theo giấy nhập học hoặc tháng 9/năm nhập học)

Thời gian ra trường (theo bảng)

Khóa	Vào học				
Hệ đào tạo	2011	2012	2013	2014	2015
Cao đẳng		8/2015	8/2016	8/2017	8/2018
Đại học (4 năm)	8/2015	8/2016	8/2017	8/2018	8/2019
Đại học (5 năm)	8/2016	8/2017	8/2018	8/2019	8/2020

Thời gian học tại trường (theo bảng)

Hệ đào tạo	Thời gian học
Cao đẳng	36 tháng
Đại học (4 năm)	48 tháng
Đại học (5 năm)	60 tháng

Số tiền học phí hàng tháng (đồng) – Ghi số tiền "học phí 01 học kỳ chia 05 tháng" nếu được miễn học phí ghi chữ "Không"

Thuộc diện, thuộc dối tượng (đánh dấu vào ô tương ứng)

Trong thời gian anh (chị) ... (họ và tên sinh viên chữ in hoa có dấu)

Số tài khoản, tại ngân hàng (không điền thông tin)